TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 94 /2017/HSST
Ngày: 23-10-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mạc Văn Dũng

2. Ông Hoàng Ngọc Thành

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2017/HSST-QĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **VĂN ĐÌNH C**, sinh năm 1975;

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp lao đông tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc kinh; con ông Văn Đình M và con bà Phạm Thị H; vợ là Nguyễn Thị O sinh năm 1979; có 03 con(lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008); tiền sự, tiền án: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-7-2017 đến ngày 24-7-2017; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **HOÀNG VĂN T**, sinh năm 1980;

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc kinh; con ông Hoàng Văn C và con bà

Nguyễn Thị Q; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; có 02 con(lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); tiền sự, tiền án: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27-7-2017 ; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **NGUYỄN ĐỨC H**, sinh năm 1963;

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc kinh; con ông Nguyễn Quang X (là liệt sĩ) và con bà Phạm Thị M; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; có 02 con(lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991); bị cáo tham gia quân đội năm 1983-1987 tại Campuchia. Được Nhà nước tặng huân chương chiến công hạng ba; tiền sự, tiền án: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-7-2017 đến ngày 24-7-2017; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 19-7-2017, Văn Đình C, Nguyễn Đức H, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn Th trú mưa tại ngôi nhà bỏ hoang của gia đình ông Phạm Văn Ch, ở thôn C, xã T, huyện H; thấy dưới nền nhà có sẵn bát đĩa và 04 quân bài vị nên trong nhóm có người đề xuất đánh xóc đĩa, mọi người đồng ý và cùng tham gia. Hình thức chơi: Người cầm cái dùng 04 quân vị cho vào đĩa, úp bát lên rồi dùng hai tay cầm bát, đĩa xóc đều, những người tham gia đánh bạc đặt tiền theo hai cửa chẵn hoặc lẻ. Khi mở bát ra nếu có 2 hoặc 4 quân vị có mầu sắc giống nhau thì người đặt tiền ở cửa chẵn sẽ thắng đồng thời được nhận số tiền bằng số tiền đã đặt từ người cầm cái và ngược lại thừa thì người cầm cái được hưởng, thiếu phải bù. Trong thời gian đánh bạc, C là người cầm cái, những người còn lại tham gia đặt cửa, mỗi ván thấp nhất là 50.000đ, cao nhất là 100.000đ. Trước khi chơi C có 800.000đ; H có 1.200.000đ; T có 1.750.000đ; Th có 2.000.000đ. Cả nhóm chơi đến khoảng 11h 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện Thanh Hà kết hợp với Công an xã Tiền Tiến phát hiện. Th, H, T bị bắt quả tang; thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị hình tròn và số tiền 5.750.000đ tại chỗ ngồi chơi. C bỏ chạy; trên đường dẫn giải về Thiện và Tùng lợi dụng sơ hở bỏ chạy. Ngày 19-7 và ngày 27-7-2017, C và T đến Công an huyện Thanh Hà đầu thú. Th hiện đang bị truy nã.

Tại bản cáo trạng số 99/VKS - HS ngày 05-10-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Văn Đình C, Hoàng Văn T, Nguyễn Đức H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên toà, Đại diện

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Văn Đình C, Hoàng Văn T, Nguyễn Đức H phạm tội đánh bạc.

Về hình phạt chính:

- Đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Phạt bị cáo C 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 4 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 18 ngày, kể từ ngày cơ quan được giao giám sát giáo dục nhận được hồ sơ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng.Giao cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: 3.000.000đ;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Phạt tiền bị cáo H từ 5.000.000 đến 6.000.000đ.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị hình tròn; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.750.000đ

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí của tòa án, Nghị quyết 326/QH13. Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội; nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà; không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng các bị cáo xin mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng là bát đĩa, quân bài vị, tiền thu giữ được, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19-7-2017, tại ngôi nhà bỏ hoang của gia đình ông Phạm Văn C, ở thôn C, xã T, huyện H; các bị cáo Văn Đình C, Nguyễn Đức H, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn Th chơi sóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền thì bị bắt quả tang, thu giữ dụng cụ và số tiền đã dùng vào việc chơi là 5.750.000đ. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh sóc đĩa ăn tiền là vi phạm pháp luật, song vì lợi nhuận kiếm tiền nhanh, các bị cáo vẫn cố ý sát phạt lẫn nhau. Căn cứ vào hành vi và số tiền sử dụng đánh sóc đĩa của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố các bị cáo Văn Đình C, Nguyễn Đức H, Hoàng Văn T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa ph□ơng, đây là một tệ nạn xã hội và có thể là tiền đề dẫn đến nhiều hành vi trái pháp luật khác. Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện đánh bạc, mang tính chất đồng phạm giản đơn; vì không có sự chuẩn bị trước, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm; Quá trình điều tra không xác định được ai là người đề xuất và chuẩn bị dụng cụ; bị cáo C có số tiền đánh bạc ít nhất là 800.000đ nhưng lại là người cầm cái trong quá trình đánh bạc nên giữ vai trò chính; Các bị cáo còn lại chỉ tham gia đánh bạc, nhưng bị cáo T có số tiền đánh bạc 1.750.000đ, nhiều hơn bị cáo H nên giữ vai trò thứ hai; Căn cứ vào Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình, Hội đồng xét xử xem xét để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội từng bị cáo

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo C, T, H không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên đối với bị cáo C đã từng bị Công an huyện Thanh Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ngày 06-5-2005; hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000đ. Nhân thân của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng nh□ tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và lần đầu phạm tội thuộc tr□ờng hợp ít nghiêm trọng, do vậy các bị cáo đều đ□ợc h□ởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo C, T đầu thú; bị cáo C có anh trai là liệt sỹ nên 2 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo H tham gia quân đội, được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba và có bố là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nơi c□ trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà có thể cho các bị cáo đ□ợc cải tạo không giam giữ tại địa ph□ơng hoặc phạt tiền theo Điều 30, Điều 31 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cải tạo không giam giữ.

Vật chứng: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị hình tròn là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu tiêu hủy. Số tiền 5.750.000đ thu được là phương tiện dùng vào việc phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với bị cáo Th hiện đang bị truy nã, khi bắt được sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo C và H có nhân thân là liệt sỹ nhưng các bị cáo không có đơn đề nghị miễn giảm án phí hình sự sơ thẩm; do vậy các bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luât.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Văn Đình C, bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 31 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Văn Đình C 12(*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ; đ□ợc trừ 04 ngày tạm giữ bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11(*Mười một*) tháng 18(*Mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Cơ quan, tổ chức đ□ợc giao giám sát, giáo dục ng□ời bị kết án nhận đ□ợc quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo sung quỹ Nhà n□ớc. Giao bị cáo C cho UBND xã Tiền Tiến, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải D□ơng giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1 và khoản 4 Điều 30 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Hoàng Văn T 10.000.000đ (*M□ời triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1 và khoản 4 Điều 30 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Đức H 8.000.000đ(*Tám triệu đồng*)

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Văn Đình C số tiền 3.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp tiền phạt 1 lần trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá thời hạn trên, nếu các bị cáo chậm nộp tiền thì phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm nộp theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.750.000đ, được đựng trong một phong bì thư dán kín có chữ ký của Hoàng Văn T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Đức H và dấu giáp lai niêm phong của Công an xã Tiền Tiến, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-10-2017.

4.Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ mầu trắng kích thước 15cm; 01 đĩa sứ màu trắng kích thước 20cm; 04 quân bài vị hình tròn được cắt từ quân bài vị tú lơ khơ đường kính 01cm, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-10-2017.

5.Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Các bị cáo C, H, T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} án phí sơ thẩm hình sự.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tr□ờng hợp bản án, quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;.
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đoàn Thị Thúy

\